

Bản án số: **28/2022/HSST**

Ngày: 27/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Lỗi, bà Hồ Thị Thu Uyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS, ngày 29/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn N**, sinh ngày 07/7/1976; tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: tổ 13 (nay là tổ dân phố A), phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở trước khi phạm tội: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Đ (đã chết) và bà: Chế Thị L, sinh năm 1943; Vợ bị cáo: Đặng Thị T, sinh năm 1977; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 15/01/2003, bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử phạt, về sinh sống tại địa phương. Ngày 11/5/2007, tiếp tục bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng, về hành vi Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử phạt, về sinh sống tại địa phương. Ngày 12/9/2017, bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt 04 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 12/10/2017, chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại tổ 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (đã được xóa án tích).

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***/ Người bị hại:** Bà Lương Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lục Trần N, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

***/ Người làm chứng:**

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1945; địa chỉ: thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với gia đình chị Lương Thị N trước đó, nên khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 26/11/2021, Trương Văn N đến nhà chị Lương Thị N chơi. Trương Văn N đến nhà thì gặp mẹ chồng chị Lương Thị N là bà Trần Thị N nên vào ngồi nói chuyện. Sau đó, bà Trần Thị N đi nấu cơm thì Trương Văn N đi ra sau khu chuồng gà nhà chị Lương Thị N, quan sát thấy trên chuồng gà có 01 máy phát cỏ màu đỏ, bình xăng màu trắng, không nhãn mác thì nảy sinh ý định chiếm đoạt mang về để sử dụng. Trương Văn N lén lút tới lấy máy phát cỏ, mang ra bên hông nhà chị Lương Thị N, cách vị trí chuồng gà khoảng 30m, giấu máy phát cỏ tại đó rồi vào nhà tiếp tục nói chuyện với mẹ chồng chị Lương Thị N. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, chị Lương Thị N đi làm về thì Trương Văn N cũng ra về. Trương Văn N dắt xe ra ngoài đường sau đó quay lại bên hông nhà chị Lương Thị N lén lút lấy máy phát cỏ mang ra để lên xe mô tô biển kiểm soát 49M6-0172, nổ máy chạy về hướng xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Trương Văn N chạy đến quán tạp hóa gia đình chị Phan Thị L, tại thôn 10, xã N (cách nhà chị Lương Thị N khoảng 200m) vào mua dây thun để buộc máy cắt cỏ. Cùng thời điểm này, chị Lương Thị N kiểm tra phía sau chuồng gà phát hiện bị mất máy phát cỏ, nghi ngờ Trương Văn N chiếm đoạt nên đã chạy xe đuổi theo đến nhà chị Phan Thị L thì bắt giữ được Trương Văn N cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá số: 56/HĐ-ĐG ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đắk Song xác định: giá trị còn lại tính thành tiền của 01 máy cắt cỏ màu đỏ, bình xăng bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng là 150.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-ĐS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk

Song đề xét xử bị cáo Trương Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

**/ Về hình phạt:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trương Văn N mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**/ Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Lương Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

**/ Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lương Thị N 01 máy phát cỏ mà đỏ, bình xăng màu trắng, không nhãn mác là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 49M6-0172, Trương Văn N đã sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp. Kết quả tra cứu xác định chủ sở hữu là Lục Trần N, nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ủy thác xác minh đến Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, hiện đã xác định trước đó anh Nghĩa đã bị chiếm đoạt chiếc xe này tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách ra để chuyển Cơ quan điều tra liên quan xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Văn N nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Ngày 08/7/2020, Trương Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 16/12/2020, Trương Văn N chấp hành xong hình phạt tù. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 26/11/2021, Trương Văn N đến nhà chị Lương Thị N, tại thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông chiếm đoạt 01 máy phát cỏ màu đỏ, bình xăng màu trắng, không nhãn mác rồi tẩu thoát thì bị bắt giữ. Giá trị thiệt hại của 01 máy phát cỏ mà Trương Văn N chiếm đoạt của chị Lương Thị N là 150.000 đồng.

Mặc dù số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 16/2019/HSST, ngày 21/3/2019 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án số 32/2020/HSST, ngày 08/7/2020 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chưa được xóa án tích) mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS là phù hợp. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, tuy nhiên vì khi khởi tố hành vi phạm tội do số tiền dưới 2.000.000 đồng nên đã áp dụng tình tiết tái phạm là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” hoặc “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, cụ thể: Ngày 15/01/2003, bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử phạt, về sinh sống tại địa phương. Ngày 11/5/2007, tiếp tục bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng, về hành vi Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử phạt, về sinh sống tại địa phương. Ngày 12/9/2017, bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt 04 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 12/10/2017, chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại tổ 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (*đã được xóa án tích*). Ngày 21/3/2019, bị TAND huyện Đắk Song xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù (*chưa được xóa án tích*). Ngày 08/7/2020, bị TAND huyện Đắk Song xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/12/2020, chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống tại địa phương (*chưa được xóa án tích*).

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

**/ Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Lương Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

**/ Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

- Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lương Thị N 01 máy phát cỏ mà đỏ, bình xăng màu trắng, không nhãn mác là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 49M6-0172, Trương Văn N đã sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp. Kết quả tra cứu xác định chủ sở hữu là Lục Trần N, nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ủy thác xác minh đến Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh

Lâm Đồng, hiện đã xác định trước đó anh Lục Trần N đã bị chiếm đoạt chiếc xe này tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song tách ra để chuyển Cơ quan điều tra liên quan xử lý theo thẩm quyền là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/01/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Lương Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lương Thị N 01 máy phát cỏ mà đỏ, bình xăng màu trắng, không nhãn mác là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Văn N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐăkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đăk Nông;
- VKS ND huyện Đăk Song;
- Đội điều tra Công an huyện Đăk Song;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

